TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 79/2025/DS-ST Ngày 07 - 8 - 2025 V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng

Bà Phạm Hồng Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 222/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc "tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Hoàng A, sinh năm 1948. Địa chỉ: Khóm E, xã C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Hải D là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Doãn Thái B. Địa chỉ: Khóm E, xã C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Thạch K, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khóm C, xã C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Lúc 9h30 phút ngày 10/9/2024 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P (nay là xã C, tỉnh Cà Mau) đã lập biên bản về việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại trong vụ án chặt cây táo của bà trong vụ việc nêu trên ông B được ông Thạch K thuê cho

cơ giới vào vuông bà đang canh tác múc bờ ranh làm thiệt hại con giống, tại buổi làm việc bà yêu cầu bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng, ông B thống nhất bồi thường thiệt hại cho bà nhưng ông B có ý kiến gửi mỗi tháng 1.000.000 đồng từ ngày 10/10/2024 đến khi hết số tiền, từ đó đến nay ông B không thực hiện như thỏa thuận. Đối với ông Thạch K thống nhất bồi thường cho bà 40.000.000 đồng, ông K đã bồi thường xong.

Nay bà yêu cầu ông B bồi thường cho bà số tiền 10.000.000 đồng.

Ông K trình bày:

Trước đây tôi có cho ông Doãn Thái B thuê phần đất diện tích khoảng 20 công giá ranh với bà Huỳnh Hoàng A, quá trình thuê đất ông có thuê xáng múc cải tại đất, khi xáng múc đến ông có giáo ông B trông coi việc cải tạo đất, ông B có chặt 04 gốc táo của bà Hoàng A trồng trên đất của ông để đưa xáng múc vô, việc này bà Hoàng A đồng ý. Tuy nhiên sau sự việc xảy ra bà Hoàng A trình báo chính quyền địa phương cho rằng ông B hủy hoại tài sản của bà Hoàng A, khi Ủy ban nhân dân thị trấn C (nay là xã C) hòa giải, do nhận thấy ông là người cho ông B thuê đất và muốn sự việc ổn thỏa nên ông thống nhất bồi thường 40.000.000 đồng, ông đã giao đủ tiền, ông B bồi thường 10.000.000 đồng. Nay ông xác định việc bà Hoàng A khởi kiện ông B không có liên quan gì đến ông, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông.

Quá trình giải quyết vụ án ông B không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, ông K yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp bồi thường thiệt hạivề tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] Về nội dung:

Tại biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại trong vụ việc chặt cây táo tại khoám 5, thị trấn C Vàm ngày 10/9/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P (nay là xã C, tỉnh Cà Mau) thể hiện: *"... Ông Thạch K thừa nhận có thuê ông Doãn Thái B chặt 06 gốc tổng 25 nhánh cây táo của bà Huỳnh Hoàng A trồng trên đê..."*.

Nội dung biên bản cũng thể hiện ông K đồng ý bồi thường 40.000.000 đồng tiền chặt cây táo, ông B thống nhất bồi thường 10.000.000 đồng tiền con giống của bà Hoàng A trong quá trình múc vuông, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng.

Xét thấy: Sự việc gây thiệt hại tài sản của bà Hoàng A không được thể hiện bằng biên bản, không ghi nhận cụ thể các tài sản để xác định giá trị thiệt hại tuy nhiên sau sự việc các bên đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tại biên bản ngày 10/9/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P (nay là xã C, tỉnh Cà Mau).

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu thực hiện theo nội dung tại biên bản thỏa thuận, xác định đã nhận tiền bồi thường của ông K, yêu cầu ông B bồi thường số tiền theo thỏa thuận. Xét việc thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn tại biên bản ngày 10/9/2024 là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên các bên có nghĩa vụ thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nêu trên là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với ông K, nguyên đơn xác định không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng.

Chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu là: 500.000 đồng.

Nguyên đơn được miễn dự nộp do thuộc trường hợp là người cao tuổi.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 585, 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Hoàng A.

Buộc ông Doãn Thái B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Hoàng A số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Hoàng A được miễn.

- Ông B phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), chưa nộp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm